

Số: 08/2020/QĐST-DS

LN, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147; 48; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04/6/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 21/2020/TLST- DS ngày 15/5/2020.

**XÉT THẤY;**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**\* Nguyên đơn:** Ông Đinh Văn T, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn Thanh Trà, xã Lê Viễn, huyện SD, tỉnh BG.

**\* Bị đơn:** Anh Thân Trọng T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Đàm, xã Phụng Sơn, huyện LN, tỉnh BG.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Đàm, xã Phụng Sơn, huyện LN, tỉnh BG.

2. Bà Ngô Thị D, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn Thanh Trà, xã Lê Viễn, huyện Sơn Động, tỉnh BG.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Anh Thân Trọng T và chị Nguyễn Thị Thanh H phải trả ông Đinh Văn T số tiền còn nợ là 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn) với kỳ hạn trả nợ như sau:

+ Ngày 15/12/2020 âm lịch, anh T và chị H trả ông T 50.000.000 đồng;

+ Ngày 15/6/2021 âm lịch, anh T và chị H trả ông T 50.000.000 đồng;

+ Ngày 15/12/2021 âm lịch, anh T và chị H trả ông T 45.000.000 đồng.

Trường hợp anh T và chị H vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo thỏa thuận trên đây thì ông T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Án phí: Thân Trọng T và chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 1.812.500 đồng (Một triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đinh Văn T phải chịu 1.812.500 đồng (Một triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 3.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số AA/2019/0001278 ngày 14/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh BG.

Hoàn trả ông Đinh Văn T 1.887.500 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện LN;
- CCTHADS huyện LN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Khúc Văn Bằng**